

Số: **29** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu 12 tờ trình, 02 văn bản và 11 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tham vấn với một số ngành, địa phương và ý kiến Kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thứ 14; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 22/3/2022 và Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự thủ tục

Quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí phù hợp quy định của Luật phí và lệ phí; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 01/01/2021, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn hiện hành; kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; được các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia ý kiến và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu giải trình, cơ quan thẩm định thống nhất; UBND tỉnh hoàn chỉnh nội dung và dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

2. Nội dung

Danh mục có phát sinh trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh với 13/21 khoản phí, 6/7 khoản lệ phí theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ KH&ĐT; các khoản phí

và lệ phí còn lại chưa phát sinh trên địa bàn.

Nội dung trình HĐND tỉnh xem xét quyết định lần này đã rà soát kỹ lưỡng, mức thu và các trường hợp miễn, giảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Về cơ bản giữ nguyên mức quy định tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

Phần 2. Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giao thông vận tải sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

1. Cơ sở pháp lý, thẩm quyền, trình tự thủ tục

Việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công áp dụng trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn hiện hành và tình hình thực tế địa phương; đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh theo quy định tại Mục b, Khoản 3 Điều 4 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Được các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia ý kiến và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu giải trình, cơ quan thẩm định thống nhất; UBND tỉnh hoàn chỉnh nội dung và dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Nội dung

Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng trên địa bàn tỉnh bao gồm hai danh mục: Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, nhằm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

Phần 3. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương bán nhà và đất thuộc sở hữu nhà nước (Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Việc đề nghị HĐND tỉnh quy định cụ thể phương thức và giá bán nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại địa chỉ số 25 Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị phù hợp với quy định của Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Nghị định số 61/CP ngày 05/7/2019 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở; Nghị định số 21/CP ngày 16/4/1996 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 5

và Điều 7 của Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở. Đúng thâm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm a, khoản 2 Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP ngày 30/8/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh một số nội dung chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ và giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại. Được các cơ quan chuyên môn ở địa phương thảo luận tham gia ý kiến; các cơ quan Trung ương hướng dẫn và chỉ đạo tại các Văn bản số 8383/VPCP ngày 10/8/2017 và Văn bản số 10915/VPCP-V.I ngày 13/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết kiến nghị của công dân tỉnh Quảng Trị; Văn bản số 341/TB-VPCP ngày 22/9/2020 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại cuộc họp giải quyết khiếu nại của công dân, tỉnh Quảng Trị.

Việc xác định giá bán, thời điểm bán được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 81 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở¹ và Văn bản số 974/BXD-TTr ngày 24/3/2021 của Bộ Xây dựng về việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước. Phương thức bán phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Nghị quyết số 48/2007/NQ-CP ngày 30/8/2007 của Chính phủ². Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua phương thức bán “chỉ định” và giá bán theo đề nghị của UBND tỉnh tại kỳ họp; ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh.

Phần 4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2021 (*Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 24/3/2022 và Văn bản số 1416/UBND-TH ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Việc đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý năm 2021 với số vốn **93.192.260.701 đồng**; do cấp huyện, cấp xã quản lý năm 2021³ với số vốn **41.035.963.800 đồng** là phù hợp với qui định tại điểm a khoản 3 Điều 64 Luật

¹ Trường hợp đã nộp đơn đề nghị mua nhà ở trước ngày 06 tháng 6 năm 2013 mà nhà ở đó có đủ điều kiện được bán theo quy định tại thời điểm nộp đơn và đủ điều kiện bán theo quy định của Nghị định này thì tiếp tục thực hiện bán theo giá bán và cơ chế miễn, giảm tiền mua nhà ở theo chính sách của Nghị định số 61/CP.

² về việc điều chỉnh một số nội dung chính sách bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ và giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại.

³ Riêng đối với UBND thành phố Đông Hà không có văn bản xác nhận không có nhu cầu kéo dài.

Ngân sách nhà nước; khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công; khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2021 được phép kéo dài không quá ngày 31 tháng 12 năm 2022. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất thông qua; sau thời điểm 31/12/2022 không thực hiện hết nguồn vốn được phép kéo dài, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm chủ đầu tư và các địa phương; đồng thời thực hiện hủy bỏ nguồn vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Giảm dự toán kế hoạch năm 2021 - nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý (Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Năm 2021, kế hoạch nguồn vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện là 4.000 triệu đồng⁴; kế hoạch thu từ đấu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp là 15.562 triệu đồng⁵, nhưng không thực hiện được. Do vậy, việc đề nghị HĐND tỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2021 - nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý theo đề nghị của UBND tỉnh là phù hợp với quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành, làm cơ sở xác định kế hoạch vốn còn lại phân bổ cho các năm tiếp theo. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện có hiệu quả nguồn vốn, thời gian bố trí kế hoạch vốn đã được HĐND tỉnh bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025⁶, sau khi HĐND tỉnh thống nhất giảm kế hoạch năm 2021 đối với 02 nguồn thu trên với số tiền là **19.562 triệu đồng**, đề nghị UBND tỉnh có lộ trình cân đối các nguồn vốn phù hợp để sắp xếp, bố trí lại kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 cho các công trình, dự án bị ảnh hưởng do giảm kế hoạch.

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án

3.1. Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến DT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa (Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

a) Lý do điều chỉnh: Để phù hợp với kết quả trên cơ sở điều tra thủy văn khu vực trong điều kiện bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu hiện nay, cần lựa chọn phương án kết cấu tối ưu để thực hiện dự án.

b) Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh chiều dài cầu tại Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh như sau:

⁴ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.

⁵ Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 15/11/2021 của HĐND tỉnh.

⁶ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Cầu tại Km3+937: Chiều dài toàn cầu khoảng 33,3m.
- Cầu tại Km12+771: Chiều dài toàn cầu khoảng 51,3m.
- Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh.

3.2. Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ (Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 30/8/2021. Nhằm đáp ứng tốt hơn điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên chức phù hợp theo đề án vị trí việc làm. Việc rà soát, tính toán điều chỉnh, bổ sung hạng mục đầu tư đảm bảo không làm thay đổi tổng mức đầu tư của dự án là **2.500 triệu đồng** đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý (Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 24/3/2022 và Văn bản số 1635/UBND-TH ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

4.1. Điều chỉnh thông tin trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Thống nhất đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh thông tin các dự án⁷ đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 (Biểu 4 mục IV.7.3); điều chỉnh lại tên các dự án quy định tại Mục A.I.3.b Biểu số 05 kèm theo Nghị quyết 137/NQ-HĐND đã ghi: tên dự án “Chợ Tân Liên, huyện Hướng Hoa”, “tổng mức đầu tư: 7.000 triệu đồng” thành “Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Liên”, “tổng mức đầu tư: 10.000 triệu đồng”; điều chỉnh lại tên gọi dự án quy định tại Mục A.I.3.b Biểu số 05 kèm theo Nghị quyết 137/NQ-HĐND và mục A.II.2.b biểu số 05 Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 15/11/2021 của HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ tên dự án: “Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây” thành “Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1”. Thống nhất tên gọi dự án “Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1” trong nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022.

⁷ Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải chánh; Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1).

4.2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý

Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo của 02 dự án đã hoàn thành và không có nhu cầu sử dụng vốn⁸, với tổng số vốn đề nghị điều chỉnh là **5.083 triệu đồng** để bổ sung cho 02 dự án⁹ để hoàn thành dự án và bổ sung một số thiết bị đo chỉ tiêu tại trạm quan trắc nước thải, trồng cây xanh.

5. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022 (Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Để thực hiện linh hoạt trong công tác điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua điều chỉnh giảm vốn của 12 công trình, dự án và bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 13 công trình¹⁰ là phù hợp. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua.

- Thống nhất điều chỉnh tên dự án “*Trụ sở UBND xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông*”.

Phần 5. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác trong năm 2022 (Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 24/3/2022).

⁸ Dự án Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKTTM đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2) và Dự án Công chính KCN Quán Ngang.

⁹ Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2) với số tiền 1.600 triệu đồng; Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1) là 3.483 triệu.

¹⁰ Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí có 6 dự án: (1) Đường giao thông liên thôn Mã Lai-Tân Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa (2) Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2); (3) Nhà đặt máy phát thanh, truyền hình tại Trung tâm truyền hình kỹ thuật số; (4) Hội trường huyện ủy Cam Lộ; (5) Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh - Hạng mục: Khoa chẩn đoán hình ảnh, Khoa truyền nhiễm; (6) Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị. Nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý có 7 dự án (1) Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2; (2) Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ); (3) Đường Trần Bình Trọng (Đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL9); (4) Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông; (5) Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022; (6) Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng); (7) Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1)

1. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục

Các dự án đề nghị thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản thực hiện đúng theo quy định của Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý dự án cấp tỉnh và các sở ngành chuyên đề xuất bằng văn bản, các chủ đầu tư đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2. Nội dung: Danh mục 88 dự án đề nghị thu hồi đất, với diện tích 447,45 ha; 32 dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 80,80 ha (*trong đó có 41,76 ha đất trồng lúa, 39,04 ha đất rừng phòng hộ*) và Dự án khu đô thị phía đông thành phố Đông Hà do UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Qua rà soát, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị:

a) Chưa đưa vào danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án:

- Đường nối cầu chui đường sắt nút giao thông ĐT 575 a với Quốc lộ 1 đi Km 2+460-ĐT 575 b với diện tích 3,87 ha, do chưa điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trước khi đề nghị bổ sung thu hồi đất.

- Dự án cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ 20 ha tại xã Hải Lệ do chồng lấn với diện tích đất quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp (Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh).

- Dự án Khai thác khoáng sản mỏ cát trắng của Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản ViCo Quảng Trị với diện tích 17,1ha đến nay chưa hoàn thành việc bàn giao phần diện tích đất đã khai thác xong cho địa phương quản lý; còn 2 nhà máy chưa đi vào hoạt động (*thực hiện chế biến sâu theo Kết luận số 86-KL/TU ngày 05/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực tài nguyên khoáng sản*).

b) Điều chỉnh thông tin vị trí, địa điểm, chủ đầu tư, diện tích cần thiết đảm bảo thực hiện dự án để HĐND tỉnh xem xét quyết định:

- Trạm xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Đức Dũng từ thị trấn Hồ Xá sang Xã Vĩnh Lâm; chủ đầu tư từ UBND huyện Vĩnh Linh sang Công ty TNHH Tổng hợp thương mại và dịch vụ Đức Dũng với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 1,4 ha.

- Dự án đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, qua rà soát đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thu hồi đất 18,7 ha, tăng 2,03 ha (Linh Trường 16,67 ha, Vĩnh Ô 2,03 ha) và chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 15,18 ha (tăng 0,68 ha) tại xã Linh Trường so với Tờ trình của UBND tỉnh.

- Dự án khu đô thị phía đông thành phố Đông Hà thuộc nhóm đầu thầu dự án có sử dụng đất, đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất với diện tích 45,3 ha tại khu vực phường 2 và phường Đông Lễ-TP Đông Hà (*Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 10/11/2020*). Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh bãi bỏ nội dung chấp thuận chủ trương thu hồi đất 45,3 ha đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 do trùng 40 ha với dự án Khu đô thị phía Đông thành phố Đông Hà; phần còn lại với diện tích 5,3 ha giao địa phương quản lý theo định của pháp luật. Sau điều chỉnh đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất 142,5 ha tại phường 2 và phường Đông Lễ thành phố Đông Hà để thực hiện Dự án khu đô thị phía Đông thành phố Đông Hà.

- Điều chỉnh tên dự án: “Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây” thành “Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1” để phù hợp với tên dự án tại Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Dự án mở than bùn 1,2 ha tại thị trấn Diên Sanh, để đảm bảo thêm điều kiện, thủ tục trước khi bổ sung kế hoạch sử dụng đất, giao đất cho nhà đầu tư trước khi thực hiện dự án; đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo nhà đầu tư phải hoàn thiện thủ tục cấp phép khai thác mỏ để nhằm xác định rõ quy mô, địa điểm và trách nhiệm các bên trong việc thực hiện dự án theo quy định tại khoản 6, Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Phần 6. Điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh và quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (*Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giảm 6,9574 ha (rừng sản xuất: 6,4285 ha, rừng phòng hộ: 0,5289 ha) để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hải Anh (đợt 1) trong diện tích được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng quy định tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị; chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của 04 dự án với diện tích 23,5093 ha phù hợp với quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; đã tổ chức lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp về hiện trạng rừng và sử dụng đất trong khu vực dự án; tham vấn ý kiến cộng đồng nơi bị ảnh

hưởng bởi dự án; có cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của UBND tỉnh thẩm định thống nhất. Riêng đối với dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Krông Klang, huyện Đakrông với diện tích rừng trồng sản xuất chuyển đổi là 2,32 ha, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Đakrông rút kinh nghiệm trong việc chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện dự án trước khi thực hiện hồ sơ, thủ tục trình HĐND tỉnh quyết định chuyển đổi rừng theo quy định.

Phần 7. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 9 dự thảo nghị quyết cá biệt, 2 dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh

